

TẠI SAO NGƯỜI PHẬT TỬ PHẢI TỤNG KINH, NIỆM PHẬT, TRÌ CHÚ VÀ TỌA THIÊN?

Chùa Quang Minh - Melbourne - 2002

Buổi giảng hôm nay tôi nói đề tài rất gần gũi với quý vị: Tại sao người Phật tử phải tụng kinh, niệm Phật, trì chú và tọa thiền. Phật tử thường nghĩ rằng mình tu thì phải tụng kinh, niệm Phật, trì chú và tọa thiền. Tất cả những việc ấy là một hay khác, chúng ta nên thực hiện hết hay thực hiện từng phần? Đó là nội dung buổi giảng hôm nay.

Nếu Phật tử tu vừa tụng kinh, vừa niệm Phật, vừa trì chú, vừa tọa thiền thì quá nhiều. Phật bảo: “Chúng sanh có nhiều phiền não nên Phật cũng có nhiều pháp môn để đối trị”. Cho nên mỗi một phương pháp tu là thích ứng với mỗi căn cơ, mỗi bệnh của chúng sanh. Ai thích hợp với pháp môn nào thì tu pháp môn ấy, tu một cách triệt để cũng đạt đến kết quả viên mãn. Không nhất thiết tu một lượt hai ba pháp môn, mà chẳng pháp nào ra pháp nào, rốt cuộc không có kết quả gì.

Tại sao chúng ta phải tụng kinh? Khi nói tới tụng kinh, nên biết có hai ý nghĩa quan trọng. Ý nghĩa thứ nhất, tụng kinh là để nghe nhớ lời Phật dạy, ứng dụng tu hành. Ý nghĩa thứ hai, tụng kinh cốt làm sao cho tâm mình không xao động, không chạy theo ngoại cảnh như lúc bình thường. Cho nên khi tụng kinh bắt buộc chúng ta phải chú ý từng lời, từng chữ trong kinh, dồn hết tâm vào kinh, tụng cho đúng. Vừa tụng vừa nghe tiếng tụng của mình, tâm lắng diệu, tỉnh sáng. Còn vừa tụng kinh vừa nghĩ chuyện này chuyện nọ là làm mất giá trị của việc tụng kinh. Tụng kinh đúng pháp, tâm chúng ta từ từ bớt xaouyến, bớt loạn động. Đó là hiệu quả của tụng kinh.

Tại sao Phật tử phải niệm Phật? Vì muốn về Cực Lạc. Pháp môn này chắc quý Phật tử đã từng thực hành. Thật ra niệm Phật là một pháp rất thiết yếu đối với người Phật tử. Phật tử nào đầy đủ lòng tin là Tín, nguyện sanh về Cực Lạc là Nguyện và luôn luôn niệm Phật là Hạnh. Nói rõ hơn Tín là tin cõi Cực Lạc có thật, tin đức Phật A Di Đà sẽ đến đón mình. Hạnh là đi đứng nằm ngồi luôn luôn niệm Phật. Nguyện là khi lâm chung, mong Phật sẽ đến đón chúng ta về Cực Lạc. Có đầy đủ ba yếu tố Tín, Hạnh, Nguyện thì niệm Phật sẽ đạt được kết quả tốt.

Nhưng hiện nay Phật tử niệm Nam mô A Di Đà Phật, mà đã hiểu ý nghĩa câu niệm Phật ấy chưa? Nhiều người thế gian hơi khó tính hay giấu cợt: “Ông bà nếu nghe người ta kêu tên mình hoài chắc giận lắm.” Quý Phật tử nghĩ sao? Niệm Phật là gọi tên Phật hoài phải không, vậy Ngài có buồn có giận không? Đó là điều rắc rối, nếu chúng ta không hiểu

sẽ không giải quyết được những thắc mắc của người thế gian.

A Di Đà là danh hiệu Phật, tức tên của Ngài. Khi chúng ta niệm Phật là niệm Nam mô A Di Đà Phật. Chữ Nam mô nghĩa là cung kính. Nam mô A Di Đà Phật là cung kính đức Phật A Di Đà. Nhiều Phật tử đơn giản quá cứ A Di Đà Phật thôi, đó là gọi tên mà không nói lời cung kính. Còn chúng ta xưng danh hiệu Ngài với lòng cung kính quy ngưỡng thì không có lỗi. Phật tử cần nên biết điều này để có ai thắc mắc hỏi, chúng ta giải đáp rõ ràng.

Câu hỏi kế, chúng ta niệm danh hiệu đức Phật A Di Đà để Ngài đón mình về Cực Lạc hay để làm gì? Kính A Di Đà nói rõ quá, người niệm danh hiệu đức Phật A Di Đà từ một ngày cho tới bảy ngày, nhất tâm bất loạn thì sẽ thấy đức Phật hiện tiền. Như vậy mục đích Phật dạy niệm danh hiệu đức A Di Đà, trước hết là để chúng ta nhất tâm bất loạn. Mà nhất tâm là vô niệm, vì không còn một niệm tạp loạn nào. Nên nói niệm đến chỗ vô niệm, tức là chúng ta niệm Phật tới khi tâm không còn dấy niệm. Chỉ một tâm hoàn toàn tri giác không dấy động, gọi là nhất tâm. Bấy giờ nhắm mắt đức Phật A Di Đà và chư Thánh chúng sẽ hiện ở trước.

Chúng ta thấy ý nghĩa tu hành quá rõ ràng. Dùng câu niệm Phật với lòng cung kính, quên hết chuyện thế gian, chỉ nhớ Phật thôi. Nhớ cho tới bao giờ câu niệm Phật lặng, chỉ còn một tâm thanh tịnh, lúc đó thấy Phật A Di Đà ở trước mắt. Hình ảnh này nói lên điều gì? Chúng ta tu là để lặng tâm lặng xăng điên đảo hàng ngày của mình. Muốn lặng tâm đó phải tin tuyệt đối vào đức Phật, dốc lòng niệm danh hiệu Phật càng ngày càng miên mật. Cho tới bao giờ được nhất tâm tức là vô niệm thì Phật Di Đà hiện ở trước, không nghi ngờ gì hết.

Quý Phật tử niệm Phật tới chỗ miên mật chưa? Chưa. Vậy mà đòi Phật đón mình, lẽ Ngài quên không đón thì sao? Tại mình tu chưa đến nơi đến chốn nên không có kết quả, chớ không phải tại Phật quên. Người nào niệm Phật đến nơi đến chốn cũng đều có kết quả tốt. Tôi kể câu chuyện có thật để quý Phật tử, nhất là các Phật tử lớn tuổi cố gắng niệm Phật miên mật.

Bà thân của thầy chúng tôi có nhiều con và tất cả đều ham tu. Thầy chúng tôi là con thứ chín. Bà ăn chay một tháng mười ngày thôi, nhưng chuyên niệm Phật, lúc nào cũng có xấu chuỗi huyền trên cổ. Khi bà quét nhà, một tay lần chuỗi một tay quét, nhỏ cổ cũng vậy, một tay lần chuỗi một tay nhỏ. Ngày nào tháng nào năm nào cũng thế. Đến 84 tuổi bà bệnh nặng sắp tịch, chúng tôi về trợ niệm. Bà đang mê nằm trên giường, thầy chúng tôi đứng trên đầu, Tăng Ni đứng hai bên, con cháu ngồi ở

dưới chân cùng nhau trợ niệm cho bà. Khi bớt mệt bà cười hết sức vui, đưa cháu nội gọi:

- Bà nội, bà nội! Bà thấy gì mà cười?

Bà nói:

- Thấy Phật A Di Đà đến rước tao.

Đưa cháu hỏi:

- Có cho tụi con theo không bà nội.

Bà nói:

- Không được, rước có mình tao hà.

Rồi bà lại cười, cười một hồi thì im. Chừng mười phút sau bà cười một lần nữa y như vậy. Như thế đến ba lần thì bà tắt thở. Cho nên bà chết không ai khóc được, vì thấy bà cười mọi người đều mừng vui theo.

Quý vị thấy người niệm Phật chí tâm, đi tới chỗ miên mật thì thấy Phật không nghi ngờ. Đó là điều xác thật, không phải là tưởng tượng. Chúng ta niệm Phật cốt để đi tới chỗ nhất tâm. Nhờ câu niệm Phật không nhớ gì hết, nhất là quý cụ già có bệnh hay nhớ con nhớ cháu. Bây giờ đổi lại, nhớ niệm Phật, nhớ mãi như thế sẽ quên nhớ con nhớ cháu.

Nếu nhớ con nhớ cháu khi nhắm mắt sẽ lẫn lộn theo con cháu nữa, chịu khổ trầm luân không biết bao giờ ra khỏi. Nên người tu lớn tuổi phải dồn hết tâm lực nhớ Phật thôi. Chỉ nhớ Phật thì khi nhắm mắt theo Phật, không đi đường nào khác. Đó là ra khỏi vòng sanh tử, hết khổ đau. Nếu còn nhớ con nhớ cháu thì còn đi lại trong thế gian, lúc tốt lúc xấu không cố định. Nhiều khi đời này tốt mà đời sau không tốt. Cho nên Phật tử phải dè dặt cẩn thận.

Các vị Tổ trong Tịnh độ thường nói câu này: “Người tu Tịnh độ như người đập gai lấy gai mà lể” Nghĩa là sao? Tâm chúng ta lể lể xăng lộn xộn quá, bây giờ muốn hết tâm đó phải mượn câu niệm Phật để trấn áp nó. Do đó câu niệm Phật giống như cây gai thứ hai để lể cây gai thứ nhất ra. Gai thứ nhất đã lấy ra rồi, nếu để cây gai thứ hai ở vết thương cũ thì vết thương có lành không? Không. Lẽ rồi cũng phải bỏ cây gai thứ hai luôn vết thương mới lành.

Chúng ta niệm Phật nhập tâm rồi, được miên mật không còn một niệm nào chen lẫn, cuối cùng câu niệm Phật cũng lặng luôn. Đó mới gọi là nhất tâm. Khi ấy nhắm mắt thấy Phật. Phật A Di Đà, Trung Hoa dịch là vô lượng thọ, vô lượng quang. Vô lượng thọ là sống lâu vô lượng, Vô lượng quang là ánh sáng vô lượng. Sáng suốt và sống mãi đó là danh hiệu của Phật A Di Đà.

Đức Phật dạy tất cả chúng ta khi tu đến chỗ kết quả viên mãn sẽ có đầy đủ ba thân: Pháp thân, Báo thân và Hóa thân. Pháp thân không còn chết nên gọi là vô lượng thọ. Pháp thân luôn luôn sáng suốt, không mờ tối nên gọi là vô lượng quang. Quý Phật

tử thấy Phật A Di Đà tức thấy được Pháp thân của mình. Bảy giờ Phật khởi đốn về Cực Lạc, ta cũng nhập Niết-bàn được như thường. Kinh nói thấy Phật hiện tiền chính là ý này, chớ không phải mong Phật đốn về Cực Lạc mà được thấy Ngài hiện tiền.

Chúng ta tu nếu không nắm vững, không biết lối đi, cứ lẫn lộn hoài. Càng niệm Phật càng quên chuyện đời, niệm càng lâu càng nhiều thì việc đời càng giảm. Cho tới câu niệm Phật cũng lặng luôn, chừng đó nhất tâm bất loạn, đâu còn mong muốn sanh về chốn nào nữa. Chính khi ấy đức Phật mới hiện tiền. Phật đó chính là Phật pháp thân của mình. Đó là kết quả của sự tu.

Hiện giờ thân của chúng ta là thân gì? Báo thân. Báo là thân theo quả báo mà có. Người quả báo lành được thân đẹp, ít bệnh. Người quả báo dữ tuy được thân người mà bệnh hoạn tàn tật. Thân chúng ta không giống nhau tùy theo phước nghiệp của mỗi người. Đã là thân quả báo, chúng ta không thể nào giữ được mãi, vì hết nghiệp nó phải đi.

Còn Hóa thân ở đâu, chúng ta có không? Thật ra chúng ta cũng có Hóa thân mà ít ai biết. Tôi nhớ trong kinh Pháp Hoa, phẩm Hiện Bảo Tháp đức Phật Thích-ca giới thiệu với đại chúng trong tháp báu có thân của đức Phật Đa Bảo. Lúc đó chư tăng hỏi làm sao thấy được thân đức Phật Đa Bảo. Phật Thích Ca trả lời: Muốn thấy thân Phật Đa Bảo thì các Hóa thân của Ngài đi làm Phật sự khắp nơi tụ họp về, mới thấy được. Thân Phật Đa Bảo trong tháp tượng trưng cho Pháp thân, các Phật đi làm Phật sự khắp nơi là Hóa thân. Khi nào Hóa thân tụ hội về một chỗ thì thấy được Pháp thân.

Chúng ta cũng có Pháp thân mà không thấy vì Hóa thân đi làm việc nhiều quá, chạy ngược chạy xuôi đầu này đầu nọ liên miên. Chừng nào Hóa thân tức những niệm vọng động dừng lặng, bấy giờ Pháp thân mới hiện ra. Một ngày quý vị nghĩ chừng bao nhiêu việc? Có khi chạy từ đây qua Mỹ, rồi trở về Việt Nam... xong lại chạy tiếp, chạy liên miên. Thử hỏi làm sao Pháp thân xuất hiện được?

Tất cả kinh Phật dạy ý không khác, đều nhắc chúng ta phải qui tụ tâm lắng xăng về chỗ lặng lẽ, không còn dấy động nữa. Lúc đó Pháp thân hiện ra, là giải thoát sanh tử. Còn nếu chạy theo tâm lắng xăng, tích cực làm Phật sự trong cõi ngũ dục, thì ngược xuôi trong ba cõi hoài, không có ngày ngừng. Chúng ta tu cố gắng làm đúng như lời Phật dạy, nhất định sẽ được kết quả tốt. Đó là tôi nói về ý nghĩa niệm Phật.

Tại sao chúng ta trì chú? Trì chú là sao? Thí dụ quý bà khi gặp tai nạn hay qua chỗ tối sợ ma, thì trì chú để bớt sợ. Quý vị tưởng nhờ thần chú ma quỷ hoảng chạy. Như vậy trì chú để dẹp ma dẹp quỷ hay tai qua nạn khỏi. Hiểu như thế là quá sơ sài. Phật không dạy điều này bao giờ. Vậy ý nghĩa trì chú ra sao?

Mật tông dạy chúng ta tri chú muốn được kết quả viên mãn thì phải tam mật: là Thân mật, Khẩu mật và Ý mật. Mật là thâm diệu. Thâm diệu tới chỗ ba nghiệp lặng lẽ hoàn toàn, thân lặng, khẩu lặng, ý lặng. Nói tam mật chớ động cơ chủ yếu là ý. Ý mật thì tất nhiên thân, miệng cũng mật, dù ta vẫn đi vẫn nói nhưng tâm luôn thanh tịnh. Ý lặng yên thì còn lặng vắng không? Không. Như vậy tri chú được tam mật có khác với nhất tâm đâu.

Cho nên tri chú cũng với mục đích đưa chúng ta tới chỗ ý mật, tức là nhất tâm. Vì vậy niệm Phật, tri chú đều gặp nhau ở chỗ cứu kính, chỉ khác nhau ở phương pháp. Nếu niệm Phật muốn có kết quả thì khởi đầu phải Tin. Tin cõi Cực Lạc, tin đức Phật A Di Đà, rồi tới Hạnh, Nguyện. Còn tri chú khởi đầu là tin sự huyền bí của câu chú. Như chú này linh lắm, khi tri chú này được các vị thần ủng hộ, ma quỷ chạy hết. Một bên tin Phật, một bên tin sự linh nghiệm, mâu nhiệm của thần chú. Nhờ lòng tin đó hành giả cố gắng niệm. Kết quả một bên được nhất tâm, một bên được ý mật. Rõ ràng hai phương pháp khác nhưng cứu kính không hai.

Tại sao chúng ta tu thiền định? Hiểu hai pháp trên thì sẽ hiểu được pháp tu thiền định. Phật dạy chúng ta tu thiền định cốt để buông xả các niệm tạp loạn, tâm lặng lẽ thanh tịnh. Theo kinh Nguyên thủy Phật dạy Bát chánh đạo, trong Bát chánh đạo từ Chánh kiến cho tới cuối cùng là Chánh định. Theo kinh Đại thừa Phật dạy Lục độ, thứ nhất là bố thí tới thứ năm là thiền định, thứ sáu là trí tuệ. Như vậy có giống kinh Di Đà không? Định giống như niệm Phật được nhất tâm, Tuệ giống như thấy Phật Di Đà vô lượng thọ, vô lượng quang. Rõ ràng Kinh và pháp tu thiền không rời nhau. Hệ Nguyên thủy đạt tới Chánh định là chót, nhưng hệ Đại thừa từ định phải qua trí tuệ mới rốt ráo. Đúng như kinh Di Đà, Phật dạy nhất tâm rồi thấy Phật Di Đà.

Chúng ta tu thiền định là tu thế nào? Nhiều vị không hiểu nói người mới tu thiền phải quán hơi thở tức là số tức. Số tức là đếm số, hít vô cùng đếm một, thở ra sạch đếm hai, đếm tới mười bốn, rồi đếm trở lại một. Cứ như vậy đếm hoài cả buổi có lợi ích gì đâu, mâu nhiệm gì đâu. Còn người ta niệm Phật có phước.

Nhưng tại sao chúng ta đếm hơi thở? Vì muốn dừng tâm lăng xăng. Như hít vô nhớ mình hít vô tới đâu, thở ra nhớ mình thở ra tới đâu, rồi nhớ số nữa. Bất nhớ như thế để tâm quên chạy theo vọng tưởng. Pháp tu có khác nhưng trọng tâm không hai, cốt dừng tâm chạy ngược chạy xuôi hàng ngày. Dừng được tâm này là định nên nói thiền định. Thiền định là tiếng Ấn Độ, Trung Hoa dịch là Tĩnh lự, nghĩa là lặng cái suy nghĩ lăng xăng, chớ không gì lạ.

Qua giai đoạn đếm hơi thở rồi đến giai đoạn theo hơi thở. Khi ta chú tâm đếm hơi thở, tâm không chạy bậy, lần lần thuần thực ta bỏ đếm, chỉ theo hơi

thở thôi. Nghĩa là hít vô tới đâu biết, thở ra tới đâu biết. Theo dõi như người thiếu nợ trốn chủ, bắt thần chủ nợ tìm gặp, nên theo sát lưng không bỏ. Tu cũng vậy, ban đầu đếm hơi thở, sau đó theo hơi thở thật khít khao để tâm không tán loạn. Đó là phương tiện buổi đầu của người tập tu thiền.

Ở đây chúng tôi dạy tu thiền hơi khác hơn một chút. Tôi dạy khi niệm dấy khởi lên biết nó là hư dối, bỏ. Không chạy theo mà cứ chỉ mật nó hoài, lâu ngày nó tan mất. Bởi vì khởi nghĩ của mình không thật, mà mê theo nó thì thành thật. Như giận người A, khi dấy niệm giận mình theo niệm đó phát nổi hung hăng, muốn chửi đánh người ta, thành ra có tạo nghiệp. Còn vừa nhớ tới chú A liền bỏ không nghĩ, thì đâu còn tức mà muốn đánh chửi người ta. Mạnh mối ban đầu vừa mọc mầm liền thấy, chỉ mật nó thì nó dừng lại nhẹ nhàng.

Niệm Phật là dùng câu niệm để dẹp vọng tưởng, tri chú là dùng câu thần chú để dẹp vọng tưởng, còn tọa thiền dùng trí thấy thẳng, chỉ thẳng vọng tưởng để dẹp nó. Nhưng chỉ thẳng để dẹp là thấy ngay lẽ thật, chớ không mượn phương tiện để dẹp. Vì vậy tới chừng vọng tưởng lặng là xong, không còn gì để bỏ nữa. Như vậy tu tụng kinh, niệm Phật, tri chú, tọa thiền, trọng tâm đều dùng các niệm lăng xăng. Tất cả pháp Phật dạy không có ý khác, chỉ khác ở phương tiện thôi.

Thiền tông dạy trực chỉ nhân tâm tức chỉ thẳng tâm người, kiến tánh thành Phật là nhận ra bản tánh của mình thì thành Phật. Chỉ thẳng tâm người là tâm lăng xăng, tâm điên đảo đó. Nó vừa dấy lên, chỉ mật rầy thì nó lặng. Cho tới bao giờ tâm ấy hoàn toàn lặng hết thì tánh Phật hiện ra. Tánh Phật là Pháp thân, ngang đó gọi là kiến tánh thành Phật, tức nhận ra bản tánh thì thành Phật, cũng như thấy Phật Di Đà. Vì vậy người tu thiền không đặt lòng tin mà đặt trí tuệ lên hàng đầu. Nhìn thẳng thấy rõ ràng, không để nó lừa gạt mình. Nó rủ đi đâu là chặn liền, không cho nó dụ dỗ.

Ba pháp tu tuy nói ba nhưng gốc chỉ có một. Cho nên người tu Tịnh độ không nên chê người tu thiền. Người tu thiền không nên chê người tu Mật v.v... Chỉ chê là chê tu không đúng thôi. Nếu tu đúng lời Phật dạy thì pháp nào cũng đưa đến nhất tâm, đưa đến chỗ cứu kính thành Phật.

Phật tử bây giờ có bệnh, mình tu thích hợp với pháp này liền chê pháp của người khác, khen pháp của mình. Do đó tâm lăng xăng càng tăng trưởng chớ không giảm. Như vậy đâu phải tu. Vì tu là để giảm suy nghĩ lăng xăng, rồi bởi đó mà mình tu càng ngày càng tăng là không đúng rồi. Cho nên thấy người tu niệm Phật, ta hoan hỷ nói "Chị tu niệm Phật tốt. Ráng niệm cho nhất tâm". Thấy người tu tri chú, nói "Anh tu tri chú tốt. Ráng tri cho tới tam mật". Thấy người tu thiền nói "Anh tu thiền tốt. Ráng ngồi thiền cho được định". Như vậy ai cũng tốt hết.

Người biết tu phải hiểu cho thấu đáo để không hờn giận những người đồng đạo. Nếu không khéo sẽ dẫn tới tình trạng người này trách người kia, người kia giận người nọ. Chính huynh đệ trong đạo chỉ trích nhau hoài, không hòa thuận nói gì tu hành. Bởi vậy nên tất cả quý vị phải thấy rõ điều này.

Tại sao Phật dạy chúng ta phải dẹp cái nghĩ lăng xăng lộn xộn của mình? Những ý nghĩ quấy dẹp thì phải, nhưng ý nghĩ phải tại sao cũng dẹp? Nếu nghĩ xấu sai, ta sẽ nói làm theo nghiệp ác. Nếu nghĩ tốt dĩ nhiên ta nói làm theo nghiệp lành. Như vậy nghiệp lành, nghiệp ác từ ý nghĩ mà ra. Nghiệp ác thì đọa vào đường dữ, nghiệp lành thì sanh về cõi lành. Nhưng dù lành hay dữ cũng còn trong dòng trầm luân sanh tử, còn trở đi trở lại mãi trong ba cõi là còn khổ. Tại sao nghiệp lành vẫn không giải thoát? Vì nghiệp lành thì sanh cõi lành, như được làm người sung sướng. Nhưng mấy chục năm hưởng hết phước rồi cũng chết. Hoặc sanh lên cõi Trời, ở cảnh cao sang muốn gì được nấy, nhưng hết phước cũng đọa xuống trở lại. Lên lên xuống xuống không có ngày cùng. Chỉ có ra khỏi dòng sanh tử mới được giải thoát, hết khổ đau.

Bây giờ nếu chúng ta tu tới nhất tâm, không còn nghĩ thiện nghĩ ác thì đi đâu? Hết nghĩ thì hết nghiệp, hết nghiệp là hết sanh tử, đó là giải thoát chớ gì. Chỗ cứu kính chân thật đức Phật chỉ cho chúng ta thấy là cái sáng suốt, bất sanh bất diệt nên gọi là Niết-bàn, vô sanh. Không có sanh lấy gì có tử.

Đức Phật vì thương chúng sanh mê lầm đuổi theo hư ảo cho là mình, rồi cả ngày sống trong cái hư ảo đó, chịu vô lượng khổ đau. Đã sống trong hư ảo thì dù làm việc tốt cũng chưa hẳn là tốt. Ví như có hai nhóm đi làm từ thiện. Nhóm A được nhiều người hoan nghênh, nhóm B cũng làm từ thiện nhưng lại bị nhiều người chỉ trích. Vậy nhóm B có có vui nhìn nhóm A không? Bị thua thì giận rồi, mặc dù giận vì làm việc thiện.

Bởi vậy nói tâm của chúng ta không chân thật. Vì nó hư ảo nên biến chuyển luôn. Do đó nhiều người lúc nhỏ rất hiền lành, nhưng lớn lên bị ngoại duyên không tốt tác động lâu ngày trở thành hung dữ. Còn có người lúc nhỏ hung dữ, nhưng lớn lên nhờ gần gũi duyên tốt nên trở lại hiền lành. Tâm ta luôn đổi thay, không đứng một chỗ. Gặp môi trường tốt, thầy tốt, bạn tốt thì tốt theo, gặp môi trường xấu, thầy xấu, bạn xấu thì xấu theo. Tâm đó tùy thuộc ngoại cảnh chớ không tự làm chủ được. Vậy mà tất cả chúng ta đều đuổi theo nhận nó là mình, thử hỏi có đáng buồn không?

Nếu chúng ta không nhận những suy nghĩ lăng xăng lộn xộn đó là tâm mình, thì dù ở chung cả trăm ngàn người cũng không có chuyện cãi vã, nói gì đánh đập nhau. Sở dĩ chúng ta ở chung có chuyện này, chuyện kia là vì không đồng ý nhau. Mỗi người đều cho cái suy nghĩ là đúng, là tâm

mình nên rồi hơn thua, phải quấy, oán thù đủ chuyện. Nuôi tâm ấy như nuôi kẻ cướp trong nhà vậy. Do đó Phật nói: “Nhận giặc làm con”. Vì nhận giặc làm con nên cưng nó, nghe lời nó, không chịu bỏ nó. Đã vậy thì đời ta cứ đi trong trầm luân đau khổ không có ngày cùng.

Muốn ra khỏi dòng sanh tử không gì hơn là lặng được chú tạo nghiệp đó. Nghĩa là đừng nhận nó làm con nữa, đuổi nó ra khỏi nhà. Dễ quá, nó không phải là con mình thì đuổi đi. Nhưng khổ nỗi ta lại thương nó, không chịu đuổi. Khi thấy chúng sanh mê lầm như vậy, đức Phật có thương không? Có. Chúng ta thấy tượng đức Phật A Di Đà đứng duỗi tay xuống, phía dưới là chúng sanh đang lặn hụp giữa biển cả mê mông. Ngài đưa tay xuống chờ chúng sanh ngóc đầu dậy thì kéo liền. Nhưng chúng sanh cứ mãi miết lặn hụp không chịu đưa tay cho Ngài kéo. Ngài sẵn sàng vớt mà mình không chịu đưa tay.

Mỗi một ngày hết mười hai tiếng chúng ta chạy theo cái hư giả, chỉ còn một hai tiếng trở về cái thật, nên ráng buông xả cho các vọng tưởng lặng xuống, giành quyền làm chủ phần nào. Nếu không mình cứ bị nó làm chủ mình hoài. Ngày nào ta giảm bớt được hơn thua, phải quấy thì ngày đó an vui. Ngược lại, nếu cứ để nó lôi dẫn chạy ngược chạy xuôi hoài, khi nhắm mắt chắc chắn phải luân hồi sanh tử.

Phật tử tu mà không hiểu, cứ ý lại vào thầy. Tháng nào cũng đi chùa cúng thầy một ít, chường nào nhắm mắt mời thầy tới độ cho về Cực Lạc, khỏe ru. Tu như vậy thì oan cho đạo Phật quá. Quý vị phải nhớ chúng ta lo cho Tam bảo, để việc giáo hóa mọi người thức tỉnh được trường tồn, được phát triển. Muốn thế bản thân mình phải tu, rồi tạo điều kiện hỗ trợ Tam bảo tồn tại lâu dài nơi thế gian, đem lại lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Hôm nay tôi nhắc những điều thiết yếu cho tất cả quý Phật tử biết, ứng dụng tu đúng pháp Phật dạy. Bây giờ quý vị đã hiểu tại sao chúng ta phải tụng kinh, niệm Phật, trì chú, tọa thiền rồi, mong tất cả thực hành đúng theo chủ ý Phật dạy. Đừng vì sự tu mà tạo phân biệt, nuôi lớn thêm phải quấy đối đãi, trái xa với bản ý Phật dạy, cũng là tự vùi lấp sự giác ngộ của mình.

Hiểu vậy trên đường tu tôi tin chắc quý vị sẽ tiến, sẽ đạt được kết quả tốt đẹp.

